

* * *

đích vay là trồng rau sạch, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất theo thỏa thuận là 0.65%/tháng, lãi suất quá hạn là 0.845%/tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông B vào ngày 30/01/2007, nhưng sau khi nhận số tiền vốn vay thì ông B không thực hiện việc trả lãi cho Ngân hàng và đến kỳ trả vốn gốc thì ông B cũng không trả cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng C yêu cầu ông B phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 14/6/2022 gồm tiền vốn là 15.000.000đ và tiền lãi 20.083.696đ, đồng thời yêu cầu ông B tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng hai bên đã ký kết đến khi trả xong nợ.

Bị đơn – ông Hồ Văn B trình bày: Ông B thông nhất ông có vay Ngân hàng C số tiền là 15.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, tiền đã được giải ngân cho ông B xong, sau khi nhận số tiền 15.000.000đ từ Ngân hàng C thì ông B đã đưa lại toàn bộ 15.000.000đ cho ông Võ Thành G vì ông B vay tiền thay cho ông G. Trong quá trình hòa giải thì ông B thông nhất trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng C nhưng ông yêu cầu ông Võ Thành G phải cùng liên đới trả nợ với ông. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông B thông nhất trả toàn bộ số nợ theo yêu cầu của Ngân hàng C, còn giao dịch đưa nhận tiền giữa ông và ông Võ Thành G thì ông B sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác chứ không yêu cầu ông G cùng liên đới trả nợ cho Ngân hàng C trong vụ kiện này.

XÉT THẤY

[1] Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn B trả nợ vay 15.000.000 đồng và tiền lãi do đến hạn thanh toán nợ nhưng ông B không thực hiện. Ông B vay tiền nhằm mục đích trồng trọt, vì vậy đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Võ Thành G nhưng ông G vắng mặt tại các phiên hòa giải ngày 02/3/2022 và 04/4/2022. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử công khai vào ngày 26/4/2022 nhưng ông G vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thành G vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thành G.

[3] Hợp đồng tín dụng số VL1305001 ngày 23/01/2007 giữa Ngân hàng C mà cụ thể là Ngân hàng C chi nhánh thành phố Cần Thơ, phòng giao dịch huyện P và ông Hồ Văn B được thỏa thuận và ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng với quy định pháp luật tại Điều 49, 50, 51, 52, 54 Luật các tổ chức tín dụng 1997 (sửa đổi bổ sung năm 2004). Theo hợp đồng nêu trên, số tiền vay là 15.000.000 đồng, lãi suất 0.65%/tháng, lãi quá hạn là 0.845%, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 30/01/2007 đến ngày 29/01/2008. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc là 15.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày xét xử 14/6/2022 là 20.083.696đ, đồng thời yêu cầu ông B phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ. Trong quá trình hòa giải, bị đơn Hồ Văn B cho rằng tuy ông có ký vào hợp đồng tín dụng và có nhận tiền của Ngân hàng C nhưng sau khi nhận tiền thì ông B đã giao toàn bộ số tiền vay 15.000.000đ cho

ông Võ Thành G nên ông B có yêu cầu ông G cùng liên đới trả nợ nhưng tại phiên tòa ông B thống nhất trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng C theo yêu cầu của Ngân hàng C và sẽ khởi kiện ông Võ Thành G đối với giao dịch giao nhận tiền giữa ông B và ông G sau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu ông Hồ Văn B trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn nộp theo quy định Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 157, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 49, 50, 51, 52, 54 Luật các tổ chức tín dụng 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2004); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C

Khi án có hiệu lực, buộc ông Hồ Văn B trả cho Ngân hàng C số tiền vay tính đến ngày 14/6/2022 là 35.083.696đ (ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng) gồm tiền vốn vay là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử 14/6/2022 là 20.083.696đ (hai mươi triệu không trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Từ ngày 15/6/2022, ông Hồ Văn B tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số VL1305001 ngày 23/01/2007 giữa Ngân hàng C và ông Hồ Văn B trên số tiền chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Hồ Văn B phải nộp là 1.754.185đ (một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn một trăm tám mươi lăm đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các đương sự có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- Lưu (HS - 2b)

Nguyễn Thị Thu An